

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2020

*“Tranh chấp về thay đổi người trực  
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng.

Bà Nguyễn Thị Bích Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**

Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2020, về việc: *“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2020, Thông báo thời gian mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 10/8/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2020/TB-TA ngày 19 tháng 8 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Th, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H (nay là thôn Đ), xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Phương: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Cẩm Hưng, huyện C, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Theo bản án số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã

giải quyết cho anh và chị Ph được ly hôn và giao cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/8/2016, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 2.000.000đ/1 tháng. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng anh vẫn cấp dưỡng nuôi con đầy đủ. Tuy nhiên, đến cuối tháng 7/2018, chị Phương đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), không trực tiếp nuôi con mà để bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ chị Ph nuôi dưỡng cháu. Anh không nhất trí và cũng không yên tâm khi chị Phương giao con cho bà Nguyễn Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng vì: Trước đây em trai chị Ph là anh Th, em dâu là chị H có một con chung và chung sống cùng với bố mẹ chị Ph. Khi anh Th, chị H đi làm thì giao con cho ông bà ở nhà trông nom cùng với con anh Sang, chị Ph, nhưng do sơ xảy nên con của anh Th, chị H bị đuối nước chết, sau đó một thời gian thì ông Tr (bố đẻ chị Ph) cũng qua đời. Hiện tại, cháu Gia B do một mình bà Th chăm sóc tại ngôi nhà cấp bốn đã cũ, điều kiện bình thường, mỗi khi có công việc bà Th lại gửi cháu cho người khác trông hộ, thời gian gần đây mới gửi cháu đi nhà trẻ. Trong khi đó anh đang làm việc tại công ty gần nhà, công việc hành chính, thu nhập ổn định, anh sống chung với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S tại ngôi nhà ở 3 tầng tại: Xóm 1, thôn Th, xã Việt Thống, huyện Q, tỉnh B. Anh đảm bảo đủ điều kiện về kinh tế và cơ sở vật chất tốt nhất để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do vậy, anh khởi kiện đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên. Anh tự nguyện không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng cho con. Đối với chi phí giám định tài liệu, anh tự nguyện chịu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng và giấy ủy quyền, chị Ph đề nghị được nuôi con. Do chị đang ở nước ngoài nên đã ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Gia B trong thời gian chị không ở Việt Nam. Từ nhỏ con chung đã ở với chị nên chỉ biết tình cảm của mẹ, không có nhiều tình cảm với bố. Hiện tại chị có quyền sử dụng đất riêng, có tiền gửi tiết kiệm và có thu nhập cao. Chị đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con và không nhất trí yêu cầu khởi kiện của anh S.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị Th xác định đã thông báo cho chị Ph biết việc anh S khởi kiện, bà Th có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ph được nuôi con, bà nhất trí nhận sự ủy quyền của chị Ph chăm sóc cháu ngoại là Nguyễn Gia B trong thời gian chị Ph không có mặt tại Việt Nam và bà không yêu cầu anh S, chị Ph trả cho bà tiền nuôi con.

Tại Kết luận giám định số 18/KLGD ngày 10/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký dạng chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Ph trên các tài liệu cần giám định với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Tòa án xác minh và được địa phương cung cấp như sau: Sau khi được Tòa án huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giải quyết cho anh S, chị Ph ly hôn và giao con cho chị Ph nuôi dưỡng, chị Ph đã đưa con về sống cùng bà Nguyễn Thị Th ở thôn Đ, xã C, huyện Cẩm Giàng. Sau một thời gian ngắn thì chị Ph đi lao động

tại Đài Loan (Trung Quốc) để con cho bà Th nuôi dưỡng. Hiện bà Th làm nông nghiệp tại địa phương, thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế bình thường, chồng bà đã chết. Nay anh S đề nghị thay đổi quyền nuôi con, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ em.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hiện con chung đã trên 4 tuổi, hơn nữa do chị Ph đang lao động ở nước ngoài không trực tiếp nuôi con mà ủy quyền cho bà ngoại nuôi là không đảm bảo, anh không đồng ý để bà Th trực tiếp nuôi cháu G trong thời gian chị Ph ở nước ngoài. Anh S tự nguyện chịu chi phí giám định nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí, anh S tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự (về việc hôn nhân và gia đình).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX), các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, giao con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 03/8/2016 cho anh Sang trực tiếp nuôi dưỡng, anh Sang không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S sinh sống ở Việt Nam, bị đơn chị Nguyễn Thị Ph có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn H (nay là thôn Đ), xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, hiện chị Ph đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc), không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, TAND tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Ph ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình chị Ph cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, bà Th vẫn thường xuyên liên lạc với chị Ph và đã thông báo cho chị Ph biết việc anh S khởi kiện. Chị Ph đã có quan điểm cụ thể về việc giải quyết vụ án và ủy quyền cho bà Th nuôi con thay cho chị trong thời gian chị ở nước ngoài, do vậy Tòa án đã bổ sung bà Nguyễn Thị Th tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa lần thứ hai chị Ph, bà Th vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Sang, HĐXX xét thấy: Tại bản án số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh quyết định: Xử cho anh S và chị Ph ly hôn và Giao cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/8/2016. Anh S

có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 4/2018 cho đến khi con thành niên. Sau khi ly hôn, anh S vẫn cấp dưỡng tiền nuôi con đầy đủ. Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Ph đều có thu nhập, có điều kiện về kinh tế để nuôi con. Chị Ph có ủy quyền cho bà Th và bà Th đồng ý nuôi con thay chị trong thời gian chị Ph ở nước ngoài, còn anh S không đồng ý để bà Th nuôi con của anh. Thực tế chị Ph hiện đang sinh sống, lao động ở Đài Loan (Trung Quốc) nên không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh S có mặt tại Việt Nam nên việc giao con Nguyễn Gia B cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù với Điều 81, 82, 83, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung chưa thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh S không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng cho con. Sau này chị Ph về Việt Nam, nếu có căn cứ cho rằng anh S nuôi con là không đảm bảo thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí: Anh Nguyễn Văn S tự nguyện chịu chi phí giám định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Văn S tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 81, 82, 83 và điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn S

1. Giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/8/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn S không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ph phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở chị Nguyễn Thị Ph thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn S chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002141 ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã C, h.C, tỉnh Hải Dương;
- UBND xã V, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP, lưu Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Minh Tân**